

Số: ~~47~~ /2016/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày ~~08~~ tháng ~~12~~ năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1730/QĐ-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020.

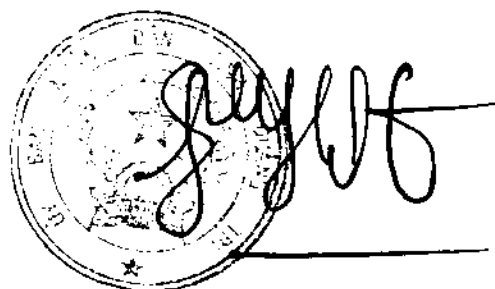
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/12/2016 và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy chế công tác thi đua, khen thưởng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban TĐKT TW;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VX, NC, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020

*(Kèm theo Quyết định số ~~47~~ /2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền và trình tự thủ tục hồ sơ công tác thi đua; quyền lợi, nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia vào phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết hợp tác cùng phát triển. Mọi cá nhân, tập thể được quy định tại Điều 2 trên đây đều có quyền và nghĩa vụ tham gia phong trào thi đua, đăng ký giao ước thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời. Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được mức độ nào thì khen thưởng mức độ đó; khen thưởng thành tích hàng năm nhất thiết theo phải từ mức khen thưởng thấp đến mức khen thưởng cao; mỗi hình thức khen thưởng có thể được tặng thưởng nhiều lần cho một đối tượng. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

b) Chú trọng khen thưởng cá nhân là nông dân, hộ gia đình; khen thưởng gương người tốt việc tốt, tình nguyện hiến đất, hiến cây, hiến công trình gắn liền trên đất và đóng góp của cải vật chất, tinh thần tham gia xây dựng nông thôn mới.

c) Các tập thể, cá nhân được khen thưởng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới không thay thế khen thưởng định kỳ cho cán bộ, công nhân viên hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua:

Thi đua thường xuyên (hàng năm), đột xuất theo giai đoạn, theo ngành, địa phương phù hợp với xây dựng nông thôn mới.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật.

2. Xác định chỉ tiêu, nội dung và thời gian thi đua phải trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phấn đấu cao hơn, thời gian hoàn thành phải sớm hơn.

3. Phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác của nhân dân và mọi cá nhân tham gia, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua thiết thực, hiệu quả, chống phô trương hình thức trong thi đua.

4. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình... trong từng địa phương, đơn vị. Tổ chức chỉ đạo xây dựng mô hình, điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, đúc rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới xuất hiện trong phong trào thi đua; lựa chọn và công khai biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới

1. Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn tỉnh.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan Thường trực có nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức tốt phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới.

2. Thủ trưởng các ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi ngành, địa phương, đơn vị mình quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và của tỉnh.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm giúp Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua; theo dõi, phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp căn cứ phạm vi, chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện Quy định này, kiến nghị bổ sung, sửa đổi những nội dung bất hợp lý liên quan đến công tác khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, kịp thời cổ động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt; đồng thời phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

Điều 7. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cờ thi đua;
2. Bằng khen;
3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.

Điều 8. Đối tượng khen thưởng

1. Tập thể
2. Cá nhân

Chương IV

TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ MỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Quy định về tiêu chuẩn khen thưởng và mức khen thưởng theo quy định Trung ương

Thực hiện theo Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.

Điều 10. Tiêu chuẩn khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh

1. Đối với cá nhân

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nông dân, công nhân, xã viên...) phải nỗ lực bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong xây dựng nông thôn mới;

b) Đối tượng khác (doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các cá nhân ở trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài...) có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào xây dựng nông thôn mới (gắn với địa chỉ cụ thể); riêng đối với hộ dân cư nông thôn còn phải có thêm thành tích xây dựng, cải tạo nơi ở (nhà, công trình vệ sinh, ao vườn, tường rào, cổng ngõ) xanh, sạch, đẹp tiêu biểu, giữ vệ sinh môi trường; sản xuất giỏi, có thu nhập khá và giúp đỡ cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương;

c) Nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Đối với tập thể

a) Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới;

- Hoàn thành có chất lượng, đúng tiến độ các văn bản hướng dẫn xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh theo dõi, tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh);

- Bám sát thực tiễn, nghiên cứu bổ sung kịp thời các hướng dẫn và tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị đề ra các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới cho cơ sở;

- Tiếp tục đăng ký và tham gia chỉ đạo, hỗ trợ (có địa chỉ cụ thể) đối với các địa phương trong xây dựng nông thôn mới;

b) Đối với các tổ chức, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp (gọi chung là doanh nghiệp): Có những đóng góp tích cực, góp phần vào quá trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh, của địa phương và ủng hộ quỹ xây dựng nông thôn mới ở các cấp, tạo sự chuyển biến rõ nét, hiệu quả đối với các lĩnh vực: liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường nông thôn được Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã ghi nhận.

c) Đối với tập thể là UBND cấp huyện

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới);

- Huyện có tỷ lệ xã tăng tiêu chí cao nhất trong tỉnh, đồng thời là huyện tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu xây dựng nông thôn mới (*do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đánh giá hàng năm*);

- Không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

d) Đối với xã

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới: là xã đạt 19/19 tiêu chí theo quy định và được UBND tỉnh có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Xã tiêu biểu trong thực hiện tiêu chí nông thôn mới, bao gồm: xã tăng thêm từ 03 tiêu chí trở lên/năm, luôn giữ vững trong 2 năm liền và xã tăng thêm từ 4 tiêu chí trở lên/năm, luôn giữ vững trong 2 năm liền (trong đó có tiêu chí thu nhập và giảm nghèo);

(Các tiêu chí tăng thêm của xã để xét khen thưởng không bao gồm các tiêu chí mà xã đạt do UBND tỉnh quy định tiêu chí của tỉnh thấp hơn tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2010 và QĐ số 342/QĐTTg ngày 20/2/2013).

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Là xã đạt chuẩn nông thôn mới và có kết quả nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới toàn diện, nổi bật theo quy định (Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đánh giá kết quả nâng cao chất lượng tiêu chí của các xã).

Các xã nêu trên không nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

Điều 11. Mức khen thưởng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh

1. Đối với cá nhân

a) Mức khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua - Khen thưởng và quy định của Nhà nước hiện hành.

b) Hàng năm mỗi huyện, thị xã lựa chọn từ 01 - 02 cá nhân; các Sở, Ban ngành cấp tỉnh lựa chọn 01 cá nhân/đơn vị đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

2. Đối với tập thể

a) Đối với các tập thể là các tổ chức, cơ quan, ban, ngành, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp

- Mức khen thưởng thực hiện theo Luật Thi đua - Khen thưởng và quy định của Nhà nước hiện hành;

- Hàng năm mỗi huyện, thị xã lựa chọn từ 01 - 02 tập thể; các Sở, Ban ngành cấp tỉnh lựa chọn 01 tập thể/đơn vị đề nghị UBND tỉnh khen thưởng. Riêng khen thưởng các doanh nghiệp giao cho Văn phòng điều phối tỉnh phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh rà soát đề xuất UBND tỉnh khen thưởng.

b) Tập thể là UBND cấp huyện

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới được UBND tỉnh tặng cờ thi đua và công trình trị giá 02 tỷ đồng. Trường hợp huyện đạt chuẩn và được Trung ương khen thưởng bằng công trình thì được UBND tỉnh tặng cờ thi đua và công trình trị giá 01 tỷ đồng.

Huyện có tỷ lệ xã tăng tiêu chí cao nhất trong tỉnh, đồng thời là huyện tiêu biểu, nỗ lực phấn đấu xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh tặng bằng khen và công trình trị giá 500 triệu đồng.

c) Đối với tập thể là UBND cấp xã

- Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới

+ Các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh tặng Bằng khen và 01 công trình trị giá 300 triệu đồng;

+ Trường hợp xã đạt chuẩn và được Trung ương khen thưởng bằng công trình thì được UBND tỉnh tặng bằng khen và công trình trị giá 200 triệu đồng;

+ Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng không nằm trong danh sách hỗ trợ đạt chuẩn từ ngân sách tỉnh theo kế hoạch hằng thì được UBND tỉnh tặng bằng khen và công trình trị giá 700 triệu đồng.

- Đối với xã tiêu biểu trong thực hiện tiêu chí nông thôn mới:

+ Xã đạt từ 03 tiêu chí trở lên/năm và luôn giữ vững trong 2 năm liền, được UBND tỉnh tặng bằng khen và 01 công trình trị giá 500 triệu đồng;

+ Xã đạt từ 4 tiêu chí trở lên/năm và luôn giữ vững trong 2 năm liền, được UBND tỉnh tặng bằng khen và 01 công trình trị giá 800 triệu đồng;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Được UBND tỉnh tặng bằng khen và 01 công trình trị giá 200 triệu đồng. Hằng năm UBND tỉnh chọn 2-3 xã để khen thưởng.

Điều 12. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo Luật Thi đua - Khen thưởng và quy định của Nhà nước hiện hành.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng và đề nghị khen thưởng

a) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh;

c) Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương khen thưởng, tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Chủ tịch UBND các xã đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 14. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng

Thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các ngành, địa phương chịu trách nhiệm thẩm tra xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của UBND tỉnh, gồm:

- Công văn đề nghị khen thưởng của UBND các huyện, thị xã; các Sở, Ban ngành, đoàn thể và các cơ quan tương đương thuộc tỉnh;
- Biên bản họp xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Quy định về tuyển trình khen thưởng

Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 1, Điều 1 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 17. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND các huyện, thị xã chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới vào giữa tháng 10 và báo cáo bằng văn bản gửi về UBND các huyện, thị xã trước ngày 15 tháng 10 hàng năm;

b) Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;

c) Ban Thi đua - Khen thưởng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã tổ chức khảo sát, phúc tra các xã đạt các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp trình hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 10 tháng 12 để tổ chức trao thưởng trong dịp tổng kết xây dựng nông thôn mới hàng năm của tỉnh.

Trường hợp khen thưởng đột xuất Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Điều 18. Nghi thức tổ chức trao tặng và đón nhận

Chỉ tổ chức đối với các xã được Chính phủ, UBND tỉnh tặng khen thưởng có kèm theo công trình (trong trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của UBND tỉnh). Còn đối với các trường hợp khác thì tổ chức trao tặng lồng ghép vào dịp tổng kết năm (nếu có). Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn cho các địa phương công tác tổ chức đón nhận Bằng công nhận.

Chương VI

QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 19. Tập thể, cá nhân được khen thưởng nhận quyết định, giấy chứng nhận, hiện vật và các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước. Riêng đối với UBND các xã được tặng thưởng mà kèm theo công trình thì thực hiện theo các văn bản quy định của Nhà nước có liên quan.

Điều 20. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận Bằng, hiện vật khen thưởng trao tặng cho các tập thể, cá nhân được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

a) Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67, 68 - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Riêng đối với UBND các xã được UBND tỉnh tặng Bằng khen có kèm theo công trình thì quỹ khen thưởng được trích từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới Trung ương phân bổ hàng năm, ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác (Do Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu, đề xuất UBND tỉnh).

Chương VIII

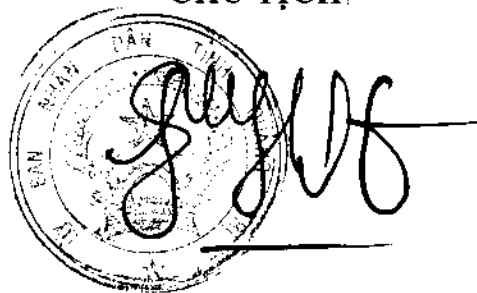
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hủy quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

Thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Điều 23. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, ngành và địa phương phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính